

Số: /KH-UBND

Nguyễn Giáp, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước
xã Nguyễn Giáp 6 tháng cuối năm 2025

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát, đánh giá tình hình công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) 6 tháng cuối năm 2025 tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; chỉ ra những mặt còn tồn tại, hạn chế; kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ, đảm bảo thực hiện hiệu quả; nâng cao thứ hạng các chỉ số CCHC.

- Thông qua kiểm tra, kịp thời ghi nhận những kết quả đạt được, những đổi mới trong công tác CCHC mang lại hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thu thập thông tin phục vụ cho việc đánh giá, xác định Chỉ số CCHC năm 2025 của các cơ quan, đơn vị.

- Tạo sự chuyển biến về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Kết quả kiểm tra công tác CCHC là căn cứ đánh giá kết quả công tác CCHC năm 2025, xác định Chỉ số CCHC năm 2025 là một trong những tiêu chí, cơ sở quan trọng để Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, đánh giá người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra tuân thủ đúng quy định của pháp luật, trung thực, khách quan về công tác CCHC.

- Qua kiểm tra phát hiện những vấn đề cần quan tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai công tác CCHC trong thời gian tới; kiến nghị, đề xuất với lãnh đạo các ngành, các cấp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC của xã. Những kiến nghị của Đoàn kiểm tra phải được các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc và có báo cáo kết quả khắc phục. Trong trường hợp cần thiết có thể thực hiện việc phúc tra, tái kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Đoàn kiểm tra bố trí thời gian, phương pháp làm việc khoa học, hợp lý, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

- Việc kiểm tra công tác CCHC là yêu cầu cần thiết, vì vậy, các cơ quan, đơn vị được kiểm tra nghiêm túc chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức tự

kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị.

- Trong 6 tháng cuối năm kiểm tra ít nhất 20% tổng số cơ quan, đơn vị.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra trên tất cả các lĩnh vực cải cách hành chính

- Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.
- Cải cách thể chế.
- Cải cách thủ tục hành chính.
- Cải cách tổ chức bộ máy.
- Cải cách chế độ công vụ.
- Cải cách tài chính công.
- Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

2. Kiểm tra việc triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính xã 6 tháng cuối năm 2025.

III. ĐỐI TƯỢNG, MỐC THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ THỜI ĐIỂM TIẾN HÀNH KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra: Phòng Kinh tế; Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc UBND xã.

2. Mốc thời gian kiểm tra: Từ ngày 01/7/2025 đến thời điểm kiểm tra.

3. Địa điểm và thời điểm tiến hành kiểm tra

a) Địa điểm kiểm tra: Tại trụ sở cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

b) Thời điểm tiến hành kiểm tra: Thực hiện kiểm tra trong quý III, quý IV năm 2025 (thời gian kiểm tra cụ thể, Tổ kiểm tra sẽ thông báo sau).

IV. HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Hình thức kiểm tra: Kiểm tra theo kế hoạch, có thông báo trước.

- Tổ kiểm tra thông báo lịch kiểm tra (Thời gian, địa điểm);
- Đại diện cơ quan được kiểm tra báo cáo, trao đổi với Tổ kiểm tra những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra.

2. Phương pháp kiểm tra

- Tổ kiểm tra sẽ gửi thông báo lịch kiểm tra đến cơ quan, đơn vị (*trước 05 ngày kiểm tra*); nghiên cứu hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra; kiểm tra trực tiếp theo hồ sơ và trao đổi những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra. Tổ kiểm tra làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan để kiểm tra, xác minh, thu thập thêm tài liệu kiểm chứng; thông qua Biên bản kiểm tra và ban hành Thông báo kết luận kiểm tra.

- Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra xây dựng báo cáo (*theo đề cương gửi kèm*), gửi Tổ kiểm tra (qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã), trước 05 ngày kiểm tra.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra cải cách hành chính lấy từ nguồn do ngân sách nhà nước cấp cho Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan hoạt động năm 2025.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Tham mưu cho UBND xã thành lập Tổ kiểm tra công tác cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025.

- Làm đầu mối, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện kiểm tra theo các nội dung đã được phê duyệt trong Kế hoạch của UBND xã.

- Trên cơ sở kết quả kiểm tra của Tổ kiểm tra công tác cải cách hành chính, phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm tổng hợp tham mưu cho UBND xã thông báo kết quả kiểm tra cải cách hành chính đến các cơ quan, đơn vị được kiểm tra và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Trách nhiệm của đơn vị tham gia Tổ kiểm tra

- Phối hợp chặt chẽ với Tổ kiểm tra trong quá trình thực hiện kiểm tra.

- Cử cán bộ, công chức tham gia Tổ kiểm tra và bố trí công việc, tạo điều kiện để cán bộ, công chức tham gia Tổ kiểm tra hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trường hợp các thành viên Tổ kiểm tra vắng mặt tại buổi kiểm tra phải được sự đồng ý của Tổ trưởng.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

- Phối hợp chặt chẽ với Tổ kiểm tra trong quá trình thực hiện kiểm tra; báo cáo tình hình và kết quả triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị theo yêu cầu của Tổ kiểm tra chậm nhất trước 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tổ kiểm tra đến làm việc.

- Bố trí làm việc và cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu có liên quan theo yêu cầu của Tổ kiểm tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu đã cung cấp.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung kết luận của Tổ kiểm tra; chấn chỉnh, khắc phục kịp thời các thiếu sót (nếu có) Tổ kiểm tra chỉ ra tại cơ quan, đơn vị. Báo cáo kết quả khắc phục sau kiểm tra và gửi về Tổ kiểm tra.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước xã Nguyên Giáp 6 tháng cuối năm 2025. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để báo cáo);
- BTV Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã và các Ban HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- UBMTTQ VN xã và các tổ chức chính trị - xã hội;
- BTCB, Trưởng thôn; Trưởng Ban CTMT thôn;
- Lưu VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Xuân Trường

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo kiểm tra công tác cải cách hành chính xã Nguyên Giáp 6 tháng cuối năm 2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND xã Nguyên Giáp)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Việc triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại kế hoạch và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc triển khai công tác cải cách hành chính.
- Mức độ hoàn thành nhiệm vụ CCHC:
 - + Tổng số nhiệm vụ trong kế hoạch: ... nhiệm vụ.
 - + Số nhiệm vụ đã hoàn thành: ... nhiệm vụ.
 - + Số nhiệm vụ đang thực hiện: ... nhiệm vụ.
- Báo cáo, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giao 6 tháng cuối năm 2025 (tính từ 01/7/2025 đến thời điểm báo cáo).
 - + Tổng số nhiệm vụ được giao: ... nhiệm vụ.
 - + Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn: ... nhiệm vụ.
 - + Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn: ... nhiệm vụ.
 - + Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành: ... nhiệm vụ.
- Những sáng kiến và cách làm hay, những điển hình, mô hình tốt trong đã được triển khai áp dụng (bao gồm cả sáng kiến của cơ quan vị cũ).
- Việc xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra CCHC lồng ghép với kiểm tra kỷ luật, kỷ cương công vụ.

2. Thông tin, tuyên truyền

- Việc xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền
- Kết quả thực hiện kế hoạch: nội dung thông tin, tuyên truyền; các hình thức thông tin, tuyên truyền đã triển khai; mức độ hoàn thành kế hoạch.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật. Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.
- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:
 - + Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra: %

- + Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra....
- + SỐ VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong....
- + Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát: %
- + Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát
- + Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong
- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật tại các cơ quan, đơn vị....

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Việc ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện công tác kiểm soát TTHC của cơ quan, đơn vị.
- Việc rà soát, kiến nghị phương án đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.
- Tiến độ, danh mục, nội dung TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước trên Cổng thông tin điện tử xã; tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.
- Tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận.... Trong đó:
 - + Số hồ sơ đã giải quyết...
 - + Số hồ sơ đã giải quyết đúng hạn...; đạt tỷ lệ ...%.
 - + Số hồ sơ quá hạn...
 - + Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến...
- Tỷ lệ thủ tục hành chính được đưa ra thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công ...%.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ...%.
- Tỷ lệ hồ sơ được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công ...%.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố ...%.
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị được cập nhật, xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố hoặc trên Hệ thống do Bộ, ngành Trung ương quản lý%.
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia... %.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính ...%.
- Tỷ lệ cập kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử ...%.
- Tỷ lệ dữ liệu thông tin thủ tục hành chính được khai thác, tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ

thống thông tin%.

- Phản ánh, kiến nghị (PAKN) về tiếp nhận và giải quyết TTHC, trong đó:
 - + Tổng số PAKN tiếp nhận...
 - + Tổng số PAKN đã được giải quyết....
- Công tác truyền thông và sáng kiến, mô hình, giải pháp cải cách TTHC.
- Hình thức triển khai đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị.
- Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị.
- Tình hình triển khai các quy định của Chính phủ, UBND thành phố và UBND xã về tổ chức bộ máy.
- Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc.
- Tình hình triển khai thực hiện quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị.
- Kết quả thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền của ngành, lĩnh vực trong cơ quan.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Số lượng cán bộ, công chức có mặt/Chỉ tiêu được phân bổ.
- Chất lượng, trình độ cán bộ, công chức, viên chức.
- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị (kết quả thực hiện quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; kiểm điểm và xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức, người lao động có hành vi sai phạm trong thực hiện nhiệm vụ công vụ (nếu có).
- Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (cử công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch).

5. Cải cách tài chính công

- Về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan, đơn vị.
- Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập.
- Tổng thu/chi ngân sách địa phương
- Tình hình giải ngân vốn đầu tư công
- Việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Việc ban hành kế hoạch và kết quả kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Việc ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của UBND xã: Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

* Kết quả thực hiện:

- Về phát triển hạ tầng số quốc gia.
- Về phát triển nền tảng và hệ thống số quy mô quốc gia.
- Về phát triển dữ liệu số quốc gia.
- Về phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ thuộc phạm vi quản lý.
- Về phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Những kết quả tích cực đã đạt được
2. Tồn tại, hạn chế

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Công tác chỉ đạo điều hành.
2. Về cải cách thể chế.
3. Về cải cách TTHC.
4. Về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.
5. Về cải cách chế độ công vụ.
6. Về cải cách tài chính công.
7. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với thành phố.
2. Với Bộ, ngành Trung ương

(Số liệu báo cáo tính từ 01/07/2025 đến thời điểm báo cáo).